TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 30-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Như Huấn.

Bà Phạm Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Lan Anh, là Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn T1, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1999 tại xã L, huyện G, tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm A, xã L, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị H; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 09 tháng 10 năm 2017, bị tạm giam ngày 12 tháng 10 năm 2017; có mặt.

2. Bị cáo Vũ Đức T2, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1999 tại xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc D và bà Ngô Thị

N; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 09 tháng 10 năm 2017, bị tạm giam ngày 12 tháng 10 năm 2017; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Quang V.

2. Chị Trần Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn T1 đến khu vực chợ L, Thành phố Hà Nội gặp một người bạn mới quen tên là T nhà ở xã X, huyện G, tỉnh Nam Định (bị cáo T1 không biết địa chỉ cụ thể của T). Bị cáo T1 mua của T 200.000 đồng ma túy đá và 200.000 đồng heroine để sử dụng. T đưa cho bị cáo T1 một gói ma túy đá và hai gói heroine. Bị cáo T1 bỏ heroine vào trong một quả cầu nhựa, bỏ vào bên trong hộp kẹo cao su. Sau đó, bị cáo T1 đi về nhà nghỉ ở gần đó sử dụng hết một nửa gói ma túy đá, số ma túy đá còn lại và heroine bị cáo cất đi. Chiều ngày 08 tháng 10 năm 2017, bị cáo T1 gọi điện thoại cho bị cáo Vũ Đức T2 rủ về quê, bị cáo T2 đồng ý. Bị cáo T1 đi xe máy nhãn hiệu Exciter không có biển kiểm soát đến đón bị cáo T2 ở khu vực hồ Đ, Thành phố Hà Nội. Sau đó, cả hai đi xe xuống đón chị Trần Thị L, trú tại xóm C, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định ở khu vực đường N, Thành phố Hà Nội. Cả ba cùng đi trên xe máy của bị cáo T1 do bị cáo T1 cầm lái. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến Km số 4 Quốc lộ D thuộc xã H, huyện M, tỉnh Nam Định thì bị tổ tuần tra đội 6 Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Nam Định yêu cầu dừng xe kiểm tra.

Quá trình kiểm tra, thu giữ tại túi quần áo treo trên đầu xe máy của bị cáo T1 có một gói nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể dạng rắn màu trắng (bị cáo T1 khai là ma túy đá bị cáo T1 mua về để sử dụng), ký hiệu M1 và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: Cóng, ống hút nhựa, bật lửa. Thu giữ tại túi sách đeo trên người của bị cáo T1 một hộp kẹo cao su bên trong có một quả cầu nhựa có hai gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (bị cáo T1 khai là heroine bị cáo T1 mua về để sử dụng), ký hiệu M2. Thu giữ trong cốp xe máy của bị cáo T1 một con dao kim loại màu trắng dài 60cm, rộng 4cm, loại dao gấp chuôi gỗ. Thu giữ tại túi quần bò phía trước bên phải của bị cáo T2 một gói nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể dạng rắn màu trắng (bị cáo T2 khai

đó là ma túy đá bị cáo T2 mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực hồ Đ, Thành phố Hà Nội với giá 500.000 đồng), ký hiệu M3. Kiểm tra chị L không thu giữ đồ vật gì. Tổ tuần tra đã đưa các đối tượng về trụ sở cơ quan lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng. Ngoài ra, tổ tuần tra còn thu giữ của bị cáo T1 một xe máy Exciter, hai chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 và số tiền 7.250.000 đồng. Thu giữ của bị cáo T2 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 2.000.000 đồng.

Ngày 09 tháng 10 năm 2017, Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Nam Định chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng, vật chứng cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc giải quyết theo đúng thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 794/GĐKTHS ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M1, M3 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy Methamphetamine. Trọng lượng M1 là 1,112 gam, trọng lượng M3 là 1,165 gam. Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy Heroine. Trọng lượng M2 là 0,249 gam.

Về nguồn gốc một gói ma túy đá thu giữ tại túi quần áo treo trên xe của bị cáo T1 và hai gói heroine thu giữ tại túi sách đeo trên người bị cáo T1, bị cáo T1 khai mua của người tên là T để sử dụng. Bị cáo T1 không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của T chỉ biết nhà ở xã X, huyện G, tỉnh Nam Định. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã tiến hành xác minh nhưng không có đối tượng nào như thế. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã tiến hành xác minh số điện thoại của bị cáo T1 nhưng không có số nào của ai tên là T ở xã X. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã tách ra để điều tra, xử lý sau.

Đối với gói ma túy đá thu giữ của bị cáo T2, bị cáo T2 khai mua của một người đàn ông không quen biết ở quán nước khu vực hồ Đ, Thành phố Hà Nội với giá 500.000 đồng về để sử dụng, bị cáo T2 không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó ở đâu. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không đủ căn cứ để xác minh làm rõ đối tượng bán gói ma túy đá trên.

Qua điều tra xác định chị Trần Thùy L chỉ đi về cùng xe với bị cáo T1 và bị cáo T2, chị L không biết việc hai bị cáo T1 và T2 có mang theo ma túy đá và heroine. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không tiến hành xử lý đối với chị L.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Exciter màu xanh đen đã cũ không có biển kiểm soát, số khung RLCE 159A0DY045899, số máy 1S9A-045904 thu giữ của

bị cáo T1. Bị cáo T1 khai đây là xe máy bị cáo T1 mua của một người đàn ông không quen biết ở Thành phố Hà Nội, xe không có đăng ký, và con dao kim loại thu giữ của bị cáo T1 ngày 08 tháng 10 năm 2017 bị cáo T1 khai có sẵn trong cốp xe. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc tách ra để điều tra, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 01/CTr-KSĐT ngày 03 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc đã truy tố bị cáo T1 và bị cáo T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T1 từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, xử phạt bị cáo T2 từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù; căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: Cóng, ống hút nhựa, bật lửa đã thu giữ; trả lại cho bị cáo T1 hai chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và số tiền 7.250.000 đồng, trả lại cho bị cáo T2 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 2.000.000 đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T1 và bị cáo T2 không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T1 và bị cáo Vũ Đức T2.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Vào 23 giờ ngày 08 tháng 10 năm 2017, tại khu vực Km số 4 Quốc lộ D thuộc xã H, huyện M, tỉnh Nam Định, tổ tuần tra đội 6 Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Nam Định đã phát hiện, bắt quả tang bị cáo T1 có hành vi tàng trữ trái phép 1,112 gam Methamphetamine, 0,249 gam heroine và bị cáo T2 có hành vi tàng trữ trái phép 1,165 gam Methamphetamine, để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước về các chất gây nghiện. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tương ứng với điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của hai bị cáo là đều tàng trữ ma túy để sử dụng, không có sự bàn bạc về thực hiện hành vi tàng trữ, nhưng bị cáo T1 tàng trữ hai chất ma túy là Methamphetamine và heroine tổng trọng lượng ma túy nhiều hơn bị cáo T2 nên mức hình phạt đối với bị cáo T1 sẽ cao hơn bị cáo T2.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; cân nhắc nhân thân hai bị cáo mới thành niên và lần đầu phạm tội.

Áp dụng quy định có lợi cho các bị cáo theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; theo khoản 1 Điều 194 tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, nhưng theo điểm c khoản 1 Điều 249 tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

năm 2017 quy định về hình phạt tù nhẹ hơn, mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định có lợi cho các bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đối với ma túy là vật cấm tàng trữ và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: Cóng, ống hút nhựa, bật lửa là vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy; đối với hai chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và số tiền 7.250.000 đồng thu giữ của bị cáo T1, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T2, không có căn cứ chứng minh những tài sản này có liên quan đến việc phạm tội nên được trả lại cho hai bị cáo.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Vũ Đức T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Nguyễn Văn T1 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 10 năm 2017.

Xử phạt Vũ Đức T2 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 10 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: Cóng, ống hút nhựa, bật lửa đã thu giữ trong vụ án.

Trả lại cho Nguyễn Văn T1 hai chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (một chiếc màu đen, một chiếc màu trắng) và số tiền 7.250.000 (bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng; trả lại cho Vũ Đức T2 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo T1 và bị cáo T2 mỗi bị cáo phải nộp án phí là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Trại giam;
- Phòng PC81, PV27 Công an tỉnh Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Trần Đức Cường